

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

* Phân xây dựng:

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu chính:		
1.1	Mức độ đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Có bảng kê đề xuất đầy đủ các loại vật tư, vật liệu dự kiến sử dụng cho công trình, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. - Có đầy đủ hợp đồng nguyên tắc cung cấp các loại vật tư sử dụng cho công trình đang xét. - Có nêu rõ nguồn vật tư cung cấp và cam kết của nhà thầu về việc đảm bảo sử dụng đúng nguồn gốc, chất lượng vật tư, vật liệu đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế được duyệt mà nhà thầu đề xuất trong trường hợp trúng thầu.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
1.2	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu trước khi đưa vào công trình	Có thuyết minh về biện pháp bảo đảm chất lượng, gồm những nội dung như tổ chức giám sát, kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, ghi nhận ký thi công, ...	Đạt
		Không có thuyết minh	Không

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

			đạt
1.3	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, thiết bị trong quá trình thực hiện gói thầu	Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, thiết bị phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không đảm bảo phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công	Không đạt
1.4	Biện pháp kiểm soát an toàn vật liệu, thiết bị, công trình trong trường hợp gặp mưa, bão phù hợp với đặc điểm, địa hình, khí hậu, thủy văn tại khu vực thi công công trình.	Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, chi tiết	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
2	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công		
2.1	Tổ chức mặt bằng công trường		
2.1.1	Phương án bố trí mặt bằng tổ chức công trường: thiết bị thi công, mặt bằng lán trại, đường tạm thi công, cổng ra vào, rào chắn, biển báo, chất thải, cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có đề xuất giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT (kèm theo bản vẽ + thuyết minh mặt bằng tổ chức công trường).	Đạt
		Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT hoặc không kèm theo bản vẽ + thuyết minh mặt bằng tổ chức công trường đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.1.2	Phương án bố trí mặt bằng công trường, kho bãi tập kết vật	Có đề xuất phương án bố trí kho bãi tập kết vật tư, thiết bị phục vụ cho công trình (kèm theo hình ảnh hiện trạng + Vị trí định	Đạt

	tư, thiết bị sử dụng cho công trình	vị GoogleMap để kiểm tra trong trường hợp cần thiết) hợp lý, phù hợp với đặc điểm và vị trí xây dựng, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công của nhà thầu và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với thiết kế của công trình.	
		Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
2.1.3	Phương án huy động thiết bị, nhân sự thi công	Có sơ đồ/biểu đồ huy động thiết bị, nhân sự, thuyết minh phương án huy động thiết bị, nhân sự, tổ chức thi công trên công trình phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục.	Đạt
		Không có sơ đồ/biểu đồ, thuyết minh hoặc có nhưng phương án huy động thiết bị thi công không hợp lý, tổ chức thi công trên công trình không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục	Không đạt
2.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình theo yêu cầu kỹ thuật và chỉ dẫn kỹ thuật của E-HSMT		
2.2.1	Công tác chuẩn bị thi công các hạng mục	Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng và khả thi phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT.	Đạt
		Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục hoặc không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT.	Không đạt
2.2.2	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công tất cả các hạng mục, công việc theo yêu cầu hồ sơ thiết kế. (Nhân sự, máy móc thiết bị, vật tư sử	- Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết từng hạng mục, Công việc, công tác theo đúng trình tự, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. - Có phương án bố trí từng loại máy móc, nhân sự, vật tư đối với từng hạng mục,	Đạt

	dụng phù hợp và tuân thủ quy trình quy phạm hiện hành).	công tác xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và tiến độ thi công dự kiến.	
		- Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc thuyết minh thiếu hạng mục, công tác hoặc không đáp ứng với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. - Không có phương án bố trí từng loại máy móc, nhân sự, vật tư hoặc có phương án nhưng không hợp lý, không phù hợp với từng hạng mục, công tác xây dựng hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và tiến độ thi công dự kiến.	Không đạt
2.2.3	Giải pháp và biện pháp tổ chức thi công dọn dẹp vệ sinh, vận hành chạy thử và bàn giao công trình	Có giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT.	Không đạt
3	Tiến độ thi công:		
3.1	Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá: 90 ngày	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá : 90 ngày	Không đạt
3.2	Lập biểu tiến độ thi công	Có biểu tiến độ thi công tổng thể và chi tiết đảm bảo phù hợp với thời gian thi công	Đạt
		Không có biểu tiến độ thi công tổng thể, chi tiết hoặc có nhưng không phù hợp với	Không đạt

		thời gian thi công	
3.3	Biểu tiến độ thi công	Có thuyết minh chi tiết về biểu tiến độ thi công và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có thuyết minh chi tiết về biểu tiến độ thi công hoặc thuyết minh không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.4	Tính phù hợp: a) Giữa biểu đồ huy động thiết bị và biểu đồ tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa bố trí vật tư chính và tiến độ thi công. d) Giữa biểu đồ huy động tài chính và biểu đồ tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 4 nội dung a, b, c và d.	Đạt
		Đề xuất không đủ 4 nội dung a, b, c và d.	Không đạt
3.5	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công hợp lý, khả thi, phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục trong điều kiện bình thường và trong mùa mưa bão.	Đạt
		Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục trong điều kiện bình thường và trong mùa mưa bão.	Không đạt
4	Cách thức quản lý dự án		
4.1	Tổ chức quản lý dự án	- Tổ chức quản lý dự án bao gồm tất cả các nhiệm vụ để thực hiện. Mỗi một nhiệm vụ cụ thể phải được phân tích, mô tả một cách hoàn chỉnh, phù hợp và rõ ràng, đồng thời có danh sách phân công cho từng bộ phận quản lý, cá nhân quản	Đạt

		lý thực hiện nhiệm vụ cụ thể. Tổ chức quản lý dự án phải phù hợp với giải pháp kỹ thuật, nhân sự, thiết bị, tiến độ thực hiện, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan đến gói thầu; - Lập bảng biểu mô tả kế hoạch Tổ chức quản lý dự án, tiến độ bàn giao sản phẩm, hồ sơ chất lượng, hồ sơ thanh quyết toán, các báo cáo theo quy định đầy đủ, đúng hạn. Nội dung kế hoạch rõ ràng, phù hợp với kế hoạch công việc trong đề xuất kỹ thuật của Nhà thầu để đáp ứng yêu cầu HSMT.	
		Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
4.2	Sơ đồ bộ máy chỉ đạo và thuyết minh hệ thống điều hành thi công và bố trí nhân lực tại công trường	Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ, chi tiết, hợp lý, phù hợp với nội dung công việc đảm nhận, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp điều kiện thi công thực tế và hồ sơ thiết kế, thể hiện rõ: + Trách nhiệm, quyền hạn các vị trí chỉ huy trưởng, phụ trách kỹ thuật thi công,... + Các tổ đội: cung cấp vật tư, thiết bị xe máy, các đội thi công trên công trường. + Mối liên hệ giữa trụ sở chính và việc quản lý ngoài hiện trường. + Mối liên hệ giữa nhà thầu với Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
5	Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
5.1	Sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình	Có sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình. Có thuyết minh cụ thể nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận liên quan đến quản lý chất lượng công trình.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không

			đạt
5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công của từng hạng mục công trình và toàn bộ công trình	Có thuyết minh rõ ràng, chi tiết các biện pháp đảm bảo chất lượng thi công tất cả các hạng mục công việc và của toàn bộ công trình phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công đáp ứng chỉ dẫn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT.	Đạt
		Không có thuyết minh, hoặc thuyết minh không rõ ràng, không chi tiết hoặc không phù hợp, hoặc thiếu hạng mục công việc, hoặc không đáp ứng chỉ dẫn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	Không đạt
5.3	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư đầu vào, vật liệu và hàng hóa cung cấp cho gói thầu để phục vụ công tác thi công và yêu cầu về kỹ thuật	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT.	Đạt
		Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT.	Không đạt
6	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
6.1	Các biện pháp bảo vệ môi trường: Kiểm soát tiếng ồn, bụi; khói; nước thải; chất thải trong thi công công trình	- Thuyết minh đầy đủ, chi tiết - Có thuyết minh cụ thể rõ ràng và đúng quy định việc áp dụng các quy định về thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dịch vụ đối với các công việc có rác thải và chất thải ra môi trường phù hợp với thực tế cơ quan nơi cung cấp dịch vụ - Có cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công. - Có thuyết minh cụ thể kế hoạch thu gom, lưu trữ chất thải và phương án xử lý chất thải trong quá trình thi công và sau khi	Đạt

		hoàn thành công trình, phù hợp quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
6.2	Các biện pháp Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ. - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; - Các giải pháp phòng chống cháy, nổ; Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	- Thuyết minh đầy đủ và tuân thủ các quy định - quy phạm - tiêu chuẩn hiện hành - Có sơ đồ tổ chức, thuyết minh sơ đồ tổ chức đầy đủ. Có biện pháp thuyết minh về việc đảm bảo an toàn phòng cháy trong quá trình cung cấp dịch vụ cũng như phương án xử lý khi có cháy xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ theo quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy và phù hợp với điều kiện hiện trạng tại cơ quan nói cung cấp dịch vụ.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
6.3	Thuyết minh việc chấp hành các quy định của Luật ATLĐ, VSLĐ về tổ chức huấn luyện về ATLĐ, VSLĐ trong doanh nghiệp theo quy định.	- Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành. - Có cam kết tất cả các lao động làm việc trực tiếp tại công trường đều được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định pháp luật.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
6.4	Thuyết minh các biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động.	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
6.5	Thuyết minh, lập kế hoạch tổng hợp về ATLĐ theo quy định.	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt

6.6	Biện pháp kiểm soát VSLĐ trên công trường và khu dân cư xung quanh	Thuyết minh đầy đủ, chi tiết và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
7	Bảo hành công trình		
7.1	Thời gian bảo hành kỹ thuật	- Có đề xuất thời gian bảo hành đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật quy định tại chương V của E-HSMT. - Có thuyết minh đề xuất quy trình bảo hành, bảo trì công trình, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành. - Đối với tất cả các thiết bị cung cấp cho gói thầu cam kết thời gian bảo theo tiêu chuẩn nhà sản xuất hoặc yêu cầu tại chương V của E-HSMT. - Có bảng cam kết năng lực tự bảo hành	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu		
8.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	+ Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng; - Trường hợp nhà thầu không vi phạm thì	Đạt

		nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản không vi phạm bất kỳ nội dung nào nêu trên, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
8.2	Uy tín của nhà thầu thông qua các vi phạm khác khi thực hiện hợp đồng trước đó từ năm 2023 trở lại đây. Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung	- Nhà thầu không vi phạm lỗi không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong quá trình thực hiện hợp đồng. - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc thi công không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường mà bị chủ đầu tư có văn bản nhắc nhở từ 03 lần trở lên	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
9	Các yếu tố cần thiết khác		
9.1	Cam kết về tiến độ hoàn thành với chủ đầu tư	Có cam kết về hoàn thành công trình đúng tiến độ hợp đồng theo yêu cầu của chủ đầu tư.	Đạt
		Không có cam kết	Không đạt
9.2	Cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện.	Có văn bản cam kết và đề xuất phương án bồi thường hợp lý.	Đạt
		Không có văn bản cam kết hoặc không đề xuất phương án bồi thường hoặc đề xuất phương án bồi thường không hợp lý.	Không đạt
Kết luận		Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt	Không đạt

*** Phần thiết bị**

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.		
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất của máy móc, thiết bị; mức tiêu hao điện năng...	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ đáp ứng bằng hoặc tương đương yêu cầu về đặc tính kỹ thuật đã nêu tại Chương V, Phần 2 trong E-HSMT. - Cam kết hàng hóa thuộc gói thầu mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đủ điều kiện lưu thông trên thị trường, giá chào thầu đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện và dịch vụ kỹ thuật kèm theo để lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành, đào tạo chuyên gia, bảo trì, bảo hành theo yêu cầu của chủ đầu tư. - Nhà thầu phải cung cấp bảng chào kỹ thuật hàng hóa dự thầu và bảng so sánh giữa thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT, đồng thời phải chỉ rõ tài liệu tham chiếu để chứng minh là tài liệu nào của E-HSMT, mục nào, trang bao nhiêu của tài liệu.	Đạt
	- Không có hoặc có nhưng không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các nội dung nêu trên.	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.		
2.1. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt thiết bị, đào tạo chuyên gia.	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: 1. Có thuyết minh rõ ràng, chi tiết biện pháp tổ chức thực hiện cung cấp hàng hóa gồm: - Biện pháp cung cấp hàng hóa: Kiểm tra nghiệm thu hàng hóa trước khi lắp đặt; Biện pháp vận chuyển và phương tiện vận chuyển. - Bảo quản hàng hóa trước khi lắp đặt và bảo quản hàng hóa sau khi lắp đặt chờ nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Biện pháp, quy trình thi công lắp đặt hàng hóa; - Biện pháp, quy trình chạy thử/vận hành thử hàng hóa; - Biện pháp phối hợp với chủ đầu tư; Biện pháp giảm thiểu các tác động trong quá trình thi công đến công tác chuyên môn của Chủ đầu tư; - Biện pháp an toàn lao động: Biện pháp đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình thi công; Biện pháp an toàn điện, phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công; Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường 2. Có trình bày kế hoạch đào tạo hướng dẫn sử dụng/vận hành được đánh giá là khả thi và phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, tiến độ thực hiện gói thầu và yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu phải đề xuất cán bộ kỹ thuật có chuyên môn am hiểu về thiết bị, hàng hóa cung cấp trực tiếp đào tạo chuyển giao công nghệ và hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng theo yêu cầu và lịch trình đề xuất của đơn vị sử dụng. Đồng thời nhà thầu phải cam kết thời điểm kết thúc quá trình đào tạo được xác định là thời điểm cán bộ được đào tạo sẽ sử dụng thành thạo toàn bộ hàng hóa của gói thầu. 3. Đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật, và các yêu cầu khác tại chương V, E-HSMT.	
	Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.2. Phương án bố trí đủ nguồn lực để thực hiện gói thầu.	- E-HSDT Có trình bày phương án bố trí đủ nguồn lực để thực hiện gói thầu - Nội dung phương án đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- E-HSDT Không có hoặc có nhưng không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các nội dung nêu tại Chương V của E-HSMT.	Không đạt
2.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hoá, thiết bị từ khâu cung cấp, lắp đặt, đào tạo chuyển giao	- E-HSDT Có trình bày Biện pháp bảo đảm chất lượng hàng hoá, thiết bị từ khâu cung cấp, lắp đặt, đào tạo chuyển giao - Nội dung đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V.	Đạt
	- E-HSDT Không có hoặc có nhưng không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các nội dung nêu trên.	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.		
3.1. Thời gian bảo hành	- Có cam kết thời gian bảo hành cho gói thầu đáp ứng yêu cầu tại Chương V - Có cam kết bảo hành theo tiêu chuẩn bảo hành của nhà sản xuất đối với từng loại hàng hoá - Nội dung đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V. - Có cam kết trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa gặp sự cố mà trong vòng 2 ngày không khắc phục được phải đổi hàng hóa mới có giá trị và chất lượng tương đương. - Có trình bày chi tiết, hợp lý sơ đồ và thuyết minh sơ đồ quy trình bảo hành hàng hóa.	Đạt
	- E-HSDT Không có hoặc có nhưng không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các nội dung nêu tại Chương V của E-HSMT.	Không đạt
3.2. Quy trình thực hiện bảo hành.	- E-HSDT nêu và thuyết minh quy trình bảo hành từ khi tiếp nhận thông tin đến khi hoàn thành bảo hành - Nội dung đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V. - Có cam kết bảo trì hàng hóa trong thời gian bảo hành tối thiểu 04 lần/năm	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	tương đương với 3 tháng 1 lần trực tiếp tại đơn vị sử dụng. Mọi chi phí liên quan đến công tác bảo trì định kỳ sản phẩm do nhà thầu chịu. - Có cam kết có mặt khắc phục sự cố trong vòng 2 giờ làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của chủ đầu tư. - Nhà thầu phải cam kết trường hợp hàng hóa bị lỗi của nhà sản xuất phải đưa về hãng để bảo hành thay thế, khắc phục sửa chữa sẽ cung cấp 1 sản phẩm khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn sản phẩm đang sử dụng để thay thế trong thời gian bảo hành. Mọi chi phí nhà thầu chịu. - Có trình bày chi tiết, hợp lý sơ đồ và thuyết minh sơ đồ quy trình bảo trì hàng hóa, đồng thời phải thuyết minh cụ thể, chi tiết phương án bảo trì hàng hóa để không làm ảnh hưởng tới quá trình làm việc của chủ đầu tư.	
	- E-HSDT Không có hoặc có nhưng không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các nội dung nêu tại Chương V của E-HSMT.	Không đạt
4. Cam kết cung cấp khi giao hàng		
4.1. Cung cấp tài liệu	- Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc công chứng: Giấy chứng nhận xuất xứ CO hoặc tài liệu tương đương. - Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc công chứng: Giấy chứng nhận chất lượng CQ hoặc tài liệu tương đương. - Catalogue của thiết bị chào thầu (bản gốc hoặc bản sao công chứng). Nếu bản gốc là ngôn ngữ khác thì phải có bản dịch bằng tiếng Việt.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Cam kết cung cấp hàng hóa mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. - Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa quy định tại chương V với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất.	
	- E-HSMT Không có hoặc có nhưng không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các nội dung nêu tại Chương V của E-HSMT.	Không đạt
5. Tiến độ cung cấp, lắp đặt, chạy thử, bàn giao hàng hóa:		
5.1. Thời gian thực hiện hợp đồng	- E-HSMT Có đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật.	Đạt
	- Không có hoặc có nhưng không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các nội dung nêu trên.	Không đạt
5.2. Bảng kế hoạch tiến độ chi tiết	- E-HSMT Có đề xuất xuất bản kế hoạch tiến độ chi tiết - Nội dung bảng kế hoạch tiến độ đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật.	Đạt
	- Không có hoặc có nhưng không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các nội dung nêu trên.	Không đạt
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại và các yêu cầu khác		
6.1 Điều kiện thương mại	Có cam kết sẽ chấp thuận hoàn toàn các điều kiện thương mại đã được nêu tại E-HSMT. Cam kết tuân thủ điều kiện khi nhà thầu chậm quá 1 ngày so với tiến độ chi tiết hoặc so với tổng tiến độ, nhà thầu sẽ bị chấm dứt hợp đồng mà không được báo trước. Đồng thời với việc chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ bị xử phạt theo quy định, giá trị phạt hợp	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	đồng được khấu trừ trực tiếp vào giá trị nhà thầu đã thực hiện Không có cam kết sẽ chấp thuận hoàn toàn các điều kiện thương mại đã được nêu tại E-HSMT Không có Cam kết tuân thủ điều kiện khi nhà thầu chậm quá 1 ngày so với tiến độ chi tiết hoặc so với tổng tiến độ, nhà thầu sẽ bị chấm dứt hợp đồng mà không được báo trước. Đồng thời với việc chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ bị xử phạt theo quy định, giá trị phạt hợp đồng được khấu trừ trực tiếp vào giá trị nhà thầu đã thực hiện	Không đạt
7. Uy tín của nhà thầu.		
7.1. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP,PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được ông khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có).	- Nhà thầu phải có văn bản cam kết về uy tín nhà thầu - Nội dung cam kết đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật.	Đạt
	- Không có hoặc có nhưng không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các nội dung nêu trên.	Không đạt
8. Kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu bàn giao.		
8.2 Dự thảo kế hoạch Kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu bàn giao	E-HSMT Có đề xuất bản dự thảo kế hoạch Kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu bàn giao - Nội dung bản dự thảo đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật.	Đạt
	- Không có hoặc có nhưng không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các nội dung nêu trên.	Không đạt
Kết luận	“Đạt” tất cả các nội dung nêu trên	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	“Không đạt” bất cứ nội dung nào nêu trên	Không đạt

Ghi chú: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá về tài chính. Các nội dung yêu cầu nhà thuyết minh thì phải thuyết minh rõ ràng, chi tiết, không chấp nhận cam kết

Trường hợp các thông tin mà nhà thầu cam kết không trung thực nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu bị loại và bị coi là có hành vi gian lận.